

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-PT
Ngày 19 - 4 - 2021

V/v yêu cầu hủy Giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất và
công nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Ông Tống Văn Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLPT-DS, ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “*Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 78/2020/DSST, ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2021/QĐPT-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐ-PT, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị S, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Sơn Thị S: Bà Nguyễn Thị Thanh Ph, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Thạch Ma N, sinh năm 1961 (có mặt)
2. Bà Thạch Thị Sâm N, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Thạch Thị C, sinh năm 1958 (có mặt)
4. Bà Thạch Thị C1, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Thạch Thị Cà S, sinh năm 1959 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thạch Thị Cà S:

- Ông Thạch N, sinh năm 1944 (có mặt)
- Anh Thạch Sô K, sinh năm 1983 (có mặt)
- Anh Thạch Sô K1, sinh năm 1984 (vắng mặt)
- Chị Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1987 (vắng mặt)
- Chị Thạch Thị Sô P, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô , xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Thạch Thị Sa M, sinh năm 1984 (vắng mặt)
2. Anh Thạch Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)
3. Anh Thạch C, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Thạch Thị Sam B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Thạch Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt)
6. Anh Thạch T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
7. Anh Thạch X, sinh năm 1990 (vắng mặt)
8. Chị Thạch Thị Sa V, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9. Ông Thạch A, sinh năm 1963 (có mặt)
10. Anh Thạch T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)
11. Chị Thạch Thị Sô P1, sinh năm 1991 (vắng mặt)
12. Chị Thạch Thị Sô P2, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13. Bà Thạch Thị P, sinh năm 1927 (chết)

14. Bà Kim Thị H, sinh năm 1968 (có mặt)
15. Ông Sơn P, sinh năm 1963 (vắng mặt)
16. Anh Sơn Sô P, sinh năm 1987 (vắng mặt)
17. Anh Kim T, sinh năm 1991 (vắng mặt)
18. Bà Thạch Thị Ngọc Đ, sinh năm 1965 (có mặt)
19. Chị Thạch Thị Minh T, sinh năm 1982 (vắng mặt)
20. Anh Thạch Minh Y, sinh năm 1985 (vắng mặt)
21. Anh Thạch Minh R, sinh năm 1987 (vắng mặt)
22. Chị Thạch Thị Xi N, sinh năm 1993 (vắng mặt)
23. Anh Sơn Ngọc H, sinh năm 1983 (vắng mặt)
24. Chị Thạch Thị Pha L, sinh năm 1983 (vắng mặt)
25. Chị Thạch Thị Hồng H, sinh năm 1976 (vắng mặt)
26. Bà Hồng Thị D, sinh năm 1942 (vắng mặt)
27. Ông Thạch K, sinh năm 1966 (vắng mặt)
28. Anh Thạch S, sinh năm 1985 (vắng mặt)
29. Anh Thạch B, sinh năm 1989 (vắng mặt)
30. Chị Thạch Thị Hồng N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

31. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bà Sơn Thị S là nguyên đơn trong vụ án.

- Người phiên dịch: Ông Thạch Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/5/2018 nguyên đơn bà Sơn Thị S trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp thửa số 1157, diện tích 4450m² đất ở nông thôn và trồng cây lâu, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của ông Thạch H (chết năm 1999) là cha chồng bà S cho bà S vào năm 1975, bà S quản lý sử dụng đến nay không ai tranh chấp. Tuy nhiên, năm 1995 Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Thạch H1 phần diện tích đất trên là không đúng đối tượng sử dụng đất. Hiện nay ông Thạch H1 chết, các con ông H1 đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hiếu. Khi còn sống cha chồng bà S là ông Thạch H có cho một số hộ ở nhờ trên đất gồm: Hộ bà Thạch Thị Phuôl, hộ bà Thạch Thị Ngọc Đ, hộ bà

Thạch Thị Pha L, hộ bà Thạch Thị Hồng H, hiện bà S vẫn đề cho các hộ nói trên tiếp tục ở nhờ, bà không tranh chấp.

Bà Sơn Thị S yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1157, tờ bản đồ số 6, diện tích 4450m² (thực đo 4533m²) tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Thạch H1 năm 1995 và công nhận quyền sử dụng đất cho bà Sơn Thị S.

Theo bị đơn ông Thạch Ma N trình bày như sau:

Nguồn gốc đất tranh chấp thửa số 1157, diện tích 4450m², tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của ông nội ông tên Thạch Phan cho cha ông là Thạch H1, khi đó ông Thạch H cha chồng bà S không có tranh chấp. Ông Thạch H1 mới kê khai đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995. Năm 2004 cha ông qua đời, đến năm 2014 anh chị em trong gia đình làm thủ tục chia thừa kế thì bà Sơn Thị S đứng ra ngăn cản. Khi còn sống, ông Thạch H1 có cho các hộ ở nhờ trên phần đất này như: Hộ bà Thạch Thị Phuôn, hộ bà Thạch Thị Ngọc Đ, hộ bà Thạch Thị Pha L, hộ bà Thạch Thị Hồng H, nếu các hộ này có nhu cầu ở trên phần đất họ đang ở thì ông sẽ thỏa thuận với các hộ này sau, ông không có yêu cầu giải quyết. Ông Thạch Ma N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị S về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu công nhận thửa số 1157 cho bà Sơn Thị S.

Bị đơn bà Thạch Thị Sâm N, bà Thạch Thị C, bà Thạch Thị C1 ủy quyền cho ông Thạch Ma N, thống nhất với ý kiến của ông Thạch Ma N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch A trình bày: Ông là con rể ông Thạch H1 hiện đang ở trên phần đất của ông Thạch H1, năm 1993 chính quyền địa phương có thông báo ai có đất thì đi kê khai đăng ký, ông Thạch H1 mới đi kê khai đăng ký thửa đất 1157, tờ bản đồ số 6, diện tích 4450m², tọa lạc tại Ấp T, xã Song Lôc, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc ông Thạch H1 kê khai đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không ai ngăn cản hay tranh chấp gì. Sau khi ông Thạch H1 qua đời, các con của ông Thạch H1 trong gia đình thống nhất để cho ông Thạch Ma N đứng tên quyền sử dụng đất thì bà Sơn Thị S đứng ra tranh chấp, ông yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Ngọc Đ trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp thửa số 1157, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh mà bà Sơn Thị S đang tranh chấp với các con của ông Thạch H1 là đất của bà Thạch Thị Ngò. Bà Đ đã sống chung với bà Ngò trên phần đất này từ năm 1981, khi bà Ngò qua đời gia đình bà vẫn ở trên phần đất này đến nay. Việc bà

Son Thị S tranh chấp đất với các con của ông Thạch H1 bà không có ý kiến gì, bà yêu cầu được tiếp tục ở trên phần đất này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Hồng H trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp thửa số 1157, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh bà Son Thị S đang tranh chấp với các con ông Thạch H1, là đất của cha chồng bà tên Thạch Cuône (anh ruột bà Thạch Thị Ngò). Năm 1983, bà về sống chung với chồng bà là ông Thạch K, thì đã có căn nhà tường xây dựng trên phần đất này. Sau khi cha, mẹ chồng bà (ông Cuône, bà Senl) qua đời gia đình bà vẫn tiếp tục ở đến nay. Việc bà Son Thị S tranh chấp với các con của ông Thạch H1 bà không có ý kiến gì, bà yêu cầu được tiếp tục ở trên phần đất này.

Tại Công văn số 2334/UBND-NC, ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cphúc đáp cho Tòa án nhân dân huyện Cthể hiện: Việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Thạch H1 thửa số 1157, tờ bản đồ số 6 tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh trên cơ sở đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Thạch H1, ý kiến của Hội đồng đăng ký đất xã đồng ý xét cấp và biên bản chi tiết quá trình xét của Hội đồng đăng ký đất xã là đúng quy định pháp luật. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ quan chuyên môn không tiến hành khảo sát, đo đạc thực tế mà dựa trên cơ sở bản đồ địa chính năm 1991.

Tại bản án sơ thẩm số 78/2020/DS-ST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cđã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.

Bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà Son Thị S về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử đất thửa số: 1157, diện tích 4450m² (thực đo 4533m²), tờ bản đồ số 6, loại đất ở nông thôn và cây lâu năm, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có sơ đồ vị trí đất kèm theo).

Đối với các hộ đang ở trên đất như: Hộ bà Thạch Thị Phuôl, hộ bà Thạch Thị Ngọc Đ, hộ bà Thạch Thị Pha L, hộ bà Thạch Thị Hồng H, hộ ông Thạch A, nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu tranh chấp nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2020, bà Son Thị S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1157, diện

tích 4450m² (thực đo 4533m²) tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Thạch H1 và công nhận quyền sử dụng đất cho bà S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc đất thừa số 1157, diện tích 4.450m² tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C là của cha chồng bà S cho bà S là có căn cứ, vì bà S đã quản lý, sử dụng đất này trên 40 năm nay, phía ông Thạch Ma N không có can thiệp, sử dụng đất, tại Công văn số 2334/UBND-NC, ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C xác định việc cấp quyền sử dụng đất cho ông Thạch H1 (cha của các bị đơn) cơ quan chuyên môn không tiến hành khảo sát, đo đạc thực tế mà dựa trên cơ sở bản đồ địa chính năm 1991, do đó việc cấp quyền sử dụng đất cho ông Thạch H1 là không đúng quy định Luật đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa số 1157, diện tích 4.450m² tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C cấp cho hộ ông Thạch H1 và công nhận quyền sử dụng đất cho bà S.

Ý kiến của Kiểm sát Viên: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa số 1157, diện tích 4.450m² (thực đo 4.533m²) từ bản đồ số 6, tọa lạc Ấp T, xã S cho hộ ông Thạch H1 nhưng không xem xét hiện trạng sử dụng đất, là chưa đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những hộ đang sống trên đất như hộ bà Thạch Thị Ngọc Đ, chị Thạch Thị Pha L, bà Thạch Thị Hồng H, bà Kim Thị H. Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải thích rõ quyền và lợi ích hợp pháp cho các hộ đang sinh sống trên đất để họ biết được nếu giải quyết công nhận thừa đất số 1157 cho nguyên đơn bà Sơn Thị S hoặc cho phía ông Thạch H1, thì các hộ này có yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận diện tích đất đang ở cho họ hay không, trường hợp có yêu cầu thì hướng dẫn làm đơn yêu cầu độc lập để xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Thạch Thị Ngọc Đ, bà Kim Thị H cho rằng do cấp sơ thẩm chưa giải thích rõ, nên không biết để làm đơn yêu cầu độc lập, bà Đ, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được tiếp tục sử dụng đất và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Do cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm số 78/2020/DS-ST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[01] Về tố tụng, xét thấy kháng cáo của nguyên đơn bà Sơn Thị S còn trong thời hạn luật định. Nên Hội đồng xét xử, chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[02] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Sơn Thị S: Bà S cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp thửa số 1157, diện tích 4.450m² (thực đo 4.533m²) tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của cha chồng bà tên Thạch H cho bà S từ năm 1975 và bà sử dụng liên tục từ đó đến nay hơn 40 năm không ai tranh chấp. Nên bà S yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bà S là không có cơ sở. Bởi lẽ, bà S không đưa ra chứng cứ nào để chứng minh nguồn gốc thửa đất số 1157, diện tích 4.450m² là của ông Thạch H. Theo tư liệu kê khai qua các thời kỳ thể hiện năm 1983 phần đất tranh chấp thuộc một phần thửa số 581, diện tích 4.700m² loại đất thổ quả do ông Thạch Phụng kê khai, đăng ký trên Sổ Mục kê ruộng đất. Theo tư liệu đo đạc năm 1991, thửa số 1157, tờ bản đồ số 6, diện tích 4.450m² loại đất ở nông thôn và cây lâu năm do ông Thạch H1 kê khai, đăng ký trên Sổ Mục kê đất (BL 318), đến năm 1995 hộ ông Thạch H1 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên thực tế, bà Sơn Thị S cũng không quản lý, sử dụng đất từ năm 1975 cho đến nay như bà đã trình bày, hiện tại trên phần đất tranh chấp thửa số 1157 có hộ bà Thạch Thị Ngọc Đ, hộ bà Kim Thị H, hộ bà Thạch Thị Hồng H sử dụng, cất nhà kiên cố từ trước năm 1980. Bà S cho rằng, trước đây khi cha chồng bà là ông Thạch H còn sống có cho những hộ này ở nhờ trên đất, tuy nhiên bà S không chứng minh được việc ông Thạch H cho các hộ này ở nhờ, trong khi những người sống trên đất đều không thừa nhận nguồn gốc đất là của ông Thạch H.

[03] Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Thạch H1, xét thấy tại thời điểm cấp giấy cho hộ ông Thạch H1, trên đất đã có 04 căn nhà được xây dựng kiên cố của hộ bà Thạch Thị P (bà Phuôn chết, hiện nay do bà Kim Thị H quản lý, sử dụng đất), hộ bà Thạch Thị Ngọc Đ, hộ bà Kim Thị Hồng H, hộ chị Thạch Thị Pha L, việc sử dụng đất xây dựng nhà ở của 04 hộ này được bà S, ông Ma Ni thừa nhận. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Thạch H1 thửa số 1157 diện tích 4.450m² (thực đo 4.533m²) tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh mà không xác minh làm rõ yêu cầu của những người này là không đúng quy định của Luật đất đai về trình tự kê khai, đăng ký để được cấp quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Kim Thị H là con dâu của bà Thạch Thị P (chết) và bà Thạch Thị Ngọc Đ là con dâu của bà Thạch Thị Ngò (chết) cho rằng bà Phuôn, bà Ngò đã ở trên phần đất tranh chấp thuộc thửa số 1157 tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh từ thời ông bà, đến nay trên 40 năm, từ khi bà H, Bà Đ về làm dâu đã sống cùng bà Phuôn, bà Ngò trên phần đất này, khi xây dựng lại nhà kiên cố không gặp sự ngăn cản nào từ phía bà S cũng như ông Thạch H1. Bà Kim Thị H, bà Thạch Thị Ngọc Đ cho rằng, do các bà không am hiểu pháp luật, cũng không được giải thích rõ để làm đơn yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, nay bà Đ, bà H yêu cầu Tòa án xem xét công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà H, bà Đ. Nhận thấy, tại cấp sơ thẩm bà Kim Thị H, bà Thạch Thị Ngọc Đ có lời khai yêu cầu được tiếp tục sử dụng đất (BL 201, 343), nhưng cấp sơ thẩm không giải thích, hướng dẫn các đương sự làm thủ tục yêu cầu độc lập để xem xét giải quyết trong cùng vụ án là thiếu sót.

Đối với hộ bà Thạch Thị Hồng H, chị Thạch Thị Pha L vắng mặt, nhưng qua các lời khai và biên bản hòa giải (BL 344, 345, 348, 201) thể hiện có yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng đất. Xét thấy, cấp sơ thẩm không giải thích, làm rõ cụ thể trong trường hợp Tòa án giải quyết công nhận quyền sử dụng đất cho bà S hoặc ông Thạch H1, thì những hộ sống trên đất có yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất mà họ đã xây dựng nhà ở kiên cố hay không, để các đương sự thực hiện quyền yêu cầu độc lập thì mới đảm bảo quyền lợi và giải quyết hết toàn diện vụ án.

Từ những phân tích trên, xét thấy những sai sót của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được, nên phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

[03] Xét thấy, lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu công nhận đất cho bà Sơn Thị S là không có căn cứ chấp nhận.

[04] Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[05] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm 78/2020/DS-ST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Đối với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định tài sản sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)
Trịnh Hữu Bình**